

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI

Số: 46/2007/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Thuận và khu vực
quản lý của Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại công văn số 2921/UBND-CP ngày 17 tháng 5 năm 2007;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tại công văn số 1984/UBND-KT ngày 09 tháng 5 năm 2007;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại công văn số 691/CTUBND-HC ngày 10 tháng 5 năm 2007;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tại công văn số 1280/UBND-KTKT ngày 22 tháng 5 năm 2007;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tại công văn số 3302/UBND-CNLTS ngày 05 tháng 10 năm 2006;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang tại công văn số 5375/UBND-CN ngày 28 tháng 9 năm 2006 và ý kiến của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang tại công văn số 1554/SGTVT-QLGT ngày 16 tháng 10 năm 2007;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Nay công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Thuận, bao gồm:

a) Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng của các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

- Trên sông Thị Vải, gồm các cầu cảng, bến cảng: Xi măng Cẩm Phả, Dầu Phú Mỹ của nhà máy điện Phú Mỹ 1, Nhà máy điện Phú Mỹ 2-1, Chuyên dụng của Công ty Holcim Việt Nam LTD, Phú Mỹ (cầu cảng Baria Serece), Đạm và dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ, Thép Phú Mỹ, Interflour Cái Mép, PV Gas Vũng Tàu.

- Trên sông Dinh, gồm các cầu cảng, bến cảng: Hải sản Trường Sa, Cá Cát Lở Vũng Tàu, Thủy sản Cát Lở, Phân cảng Cát Lở (Thương cảng Vũng Tàu), Phân cảng dầu Vũng Tàu (cầu cảng dầu K.2), Xăng dầu Đông Xuyên, Xăng dầu của Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (cầu cảng xăng dầu PTSC), Phân cảng Dịch vụ dầu khí Vũng Tàu (cầu cảng thương lưu PTSC), Phân cảng Dịch vụ Dầu khí chuyên dùng (cầu cảng Vietsovpetro) và cầu cảng hạ lưu PTSC.

- Trên sông Rạch Bà, gồm: cầu cảng và ụ tàu của Công ty Đóng tàu và dịch vụ dầu khí (Vungtau Shipyard).

- Cầu cảng cá Bến Đầm.

- Các cảng dầu khí ngoài khơi tại: mỏ Bạch Hổ, mỏ Rồng, mỏ Đại Hùng, mỏ Rạng Đông, mỏ Hồng Ngọc, mỏ Sư Tử Đen và mỏ Rồng Đôi-Rồng Đôi Tây.

b) Vùng nước trước cầu cảng của cảng biển Phú Quý thuộc địa phận tỉnh Bình Thuận.

c) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão thuộc các cảng biển quy định tại điểm a, điểm b khoản này và khu chuyển tải Gò Gia.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 2.

Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Thuận tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Vùng nước trên sông Cái Mép, sông Thị Vải, sông Gò Gia, sông Dinh, sông Rạch Bà và vịnh Gành Rái:

a) Ranh giới về phía biển (phía Nam và phía Tây Nam vịnh Gành Rái): được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm GR1, GR2, GR3, GR4 và GR5 có tọa độ sau đây:

GR1: 10°19'04" N, 107°05'12" E (mũi Vũng Tàu);

GR2: 10°14'00" N, 107°07'56" E;

GR3: 10°14'00" N, 107°00'00" E;

GR4: 10°24'00" N, 107°00'00" E;

GR5: 10°25'10" N, 106°58'12" E (mép bờ phía Đông Bắc Mũi Cần Giờ).

b) Ranh giới về phía bờ Tây vịnh Gành Rái: từ điểm GR5 chạy dọc theo đường kinh tuyến 106°58'12" E (là ranh giới với vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hồ Chí Minh), nối với mép bờ phía Nam cù lao Phú Lợi.

c) Ranh giới về phía bờ Bắc vịnh Gành Rái:

- Từ giao điểm của đường kinh tuyến $106^{\circ}58'12''$ E với mép bờ phía Nam cù lao Phú Lợi, chạy theo bờ phía Đông cù lao Phú Lợi lên phía Bắc tới điểm nhô xa nhất của bờ hữu ngạn cửa sông Cái Mép.

- Ranh giới trên sông Cái Mép, sông Thị Vải và sông Gò Gia:

+ Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa sông Cái Mép chạy dọc theo hai bờ sông Cái Mép đến ngã ba sông Cái Mép - sông Gò Gia - sông Thị Vải.

+ Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa sông Thị Vải (tại ngã ba sông Thị Vải - sông Gò Gia - sông Cái Mép) chạy dọc theo hai bờ sông Thị Vải đến đường vĩ tuyến $10^{\circ}38'24''$ N.

+ Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa sông Gò Gia (tại ngã ba sông Gò Gia - sông Cái Mép - sông Thị Vải) chạy dọc theo hai bờ sông Gò Gia đến ranh giới phía thượng lưu ngang đường vĩ tuyến $10^{\circ}34'36''$ N (tại ngã ba sông Gò Gia - Ba Giỏi - Tắc Cua).

d) Ranh giới về phía bờ Đông Bắc vịnh Gành Rái:

- Từ tả ngạn cửa sông Cái Mép chạy dọc theo bờ vịnh Gành Rái qua mép bờ Tây Nam cù lao Phú Lạng, qua cửa rạch Đông, rạch Ông Ben, chạy theo đường bờ phía Tây Nam xã Long Sơn, đến điểm GR6 và GR7 có tọa độ sau đây:

GR6: $10^{\circ}25'55''5$ N, $107^{\circ}06'25''$ E;

GR7: $10^{\circ}24'54''$ N, $107^{\circ}07'15''$ E (mép bờ phía Nam Gò Công).

- Ranh giới trên sông Dinh, sông Rạch Bà:

+ Từ điểm GR7 chạy dọc theo bờ hữu ngạn sông Dinh qua cầu cảng Công ty Hải sản Trường Sa đến đường thẳng ranh giới cắt ngang sông tại vĩ tuyến $10^{\circ}26'33''$. Từ giao điểm của đường thẳng cắt ngang sông tại vĩ tuyến $10^{\circ}26'33''$ với mép bờ tả ngạn sông Dinh chạy theo bờ sông Dinh về phía hạ lưu sông tới điểm nhô xa nhất của bờ hữu ngạn cửa sông Rạch Bà.

+ Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa sông Rạch Bà chạy dọc theo hai bờ sông Rạch Bà đến đường thẳng cắt ngang sông cách mép ụ tàu Vungtau Shipyard 100 mét về phía thượng lưu (là ranh giới giữa ụ tàu Vungtau Shipyard với cảng chuyên dùng của Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải II).

+ Từ điểm nhô xa nhất của bờ tả ngạn cửa sông Rạch Bà chạy dọc theo bờ Bắc Cù lao Bến Đình đến mũi Gành Rái.

- Từ mũi Gành Rái, chạy theo đường bờ biển đến điểm GR1.

2. Vùng nước khu vực cảng cá Bến Đầm tại Côn Đảo:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm BD1, BD2, BD3 và BD4 có tọa độ sau đây:

BD1: $08^{\circ}39'45''$ N, $106^{\circ}32'28''$ E (mũi phía Tây Bắc - hòn Bà);

BD2: $08^{\circ}42'24''$ N, $106^{\circ}32'13''$ E (mũi phía Tây Nam - hòn Tre Lớn);

BĐ3: 08°41'06" N, 106°33'18" E (mũi phía Tây Nam - hòn Trắc);

BĐ4: 08°40'59" N, 106°33'39" E.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm BĐ4 chạy theo đường bờ về phía Nam đến đường bờ phía Đông Bắc (hòn Bà) tới điểm BĐ1.

3. Vùng nước các cảng dầu khí ngoài khơi tại các mỏ dầu khí sau đây:

a) Mỏ Bạch Hổ: được giới hạn bởi 3 đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại các vị trí BH1, BH2, BH3 có tọa độ sau đây:

BH1: 09°46'28" N, 107°58'50" E;

BH2: 09°48'51" N, 108°00'16" E;

BH3: 09°43'48" N, 107°57'09" E.

b) Mỏ Rồng: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí MR có tọa độ sau đây:

MR: 09°34'30" N, 107°52'59" E.

c) Mỏ Đại Hùng: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí ĐH có tọa độ sau đây:

ĐH: 08°28'33" N, 108°41'23" E.

d) Mỏ Rạng Đông: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí RĐ có tọa độ sau đây:

RĐ: 10°00'45" N, 108°15'22" E.

đ) Mỏ Hồng Ngọc: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí HN có tọa độ sau đây:

HN: 10°22'32" N, 108°30'01" E.

e) Mỏ Sư Tử Đen: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí STĐ có tọa độ sau đây:

STĐ: 10°25'24" N, 108°23'38" E.

g) Mỏ Rồng Đôi - Rồng Đôi Tây: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí RĐ-RĐT có tọa độ sau đây:

RĐ-RĐT: 07°48'32" N, 108°11'08" E.

4. Vùng nước cảng biển Phú Quý:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm là vị trí lắp đặt báo hiệu hàng hải trên tuyến luồng vào cảng Phú Quý.

b) Ranh giới về phía đất liền: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm PQ1, PQ2, PQ3 và PQ4 có tọa độ sau đây:

PQ1: 10°30'12" N, 108°57'05" E;

PQ2: 10°30'11" N, 108°57'05" E;